

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-12-2021  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

Ông Nguyễn Vũ Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Dương Phượng L, sinh năm 1978. (Xin vắng)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Cao Chí N, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2021 bà Dương Phượng L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Dương Phượng L và ông Cao Chí N tự nguyện thành hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Dương Phượng L yêu cầu xin ly hôn với ông Cao Chí N.

Về con chung: Bà Dương Phượng L và ông Cao Chí N có 02 con chung tên Cao Trọng N, sinh ngày 17/5/2003, Cao Trí N, sinh ngày 05/12/2010. Bà Dương Phượng L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Cao Chí N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, bà Dương Phượng L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà L.

Đối với ông Cao Chí N, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Cao Chí N vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Phượng L và điều vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Dương Phượng L và ông Cao Chí N là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn là ông Cao Chí N có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Dương Phượng L khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Cao Chí N, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập để giải quyết vụ án nhưng ông Cao Chí N vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Cao Chí N. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Dương Phượng L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Phượng L theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Phượng L và ông Cao Chí N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, bà Dương Phượng L cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc. Ông Cao Chí N biết được yêu cầu khởi kiện của bà Dương Phượng L nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà Dương Phượng L. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Phượng L và ông Cao Chí N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Dương Phượng L ly hôn với ông Cao Chí N là có căn cứ.

[3] Về con chung: Cháu Cao Trọng N đã thành niên. Cháu Cao Trí N có nguyện vọng được chung sống cùng bà Dương Phượng L. Bà L cũng có nguyện

vọng được nuôi con. Đồng thời cháu Cao Trí N cũng còn ít tuổi, cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Do đó, giao cháu Cao Trí N cho bà Dương Phượng L nuôi dạy là phù hợp.

Bà Dương Phượng L không yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông Cao Chí N nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông Cao Chí N là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Phượng L về việc ly hôn với ông Cao Chí N.

2. Về con chung: Cao Trọng N, sinh ngày 17/5/2003, đã thành niên. Giao cho bà Dương Phượng L nuôi dạy cháu Cao Trí N, sinh ngày 05/12/2010, ông Cao Chí N không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Cao Chí N không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Dương Phượng L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18 tháng 02 năm 2021, bà Dương Phượng L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004645 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà Dương Phượng L, ông Cao Chí N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Bùi Thị Huệ**